

Số: 122/2023/QĐST-DS

TC, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 749/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TC về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bé*: Anh Lê Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp AB, xã TB, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: Ấp ĐB, xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thanh S thống nhất thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn B đối với diện tích 87,8 m² đất CLN, thuộc một phần trong tổng diện tích 117 m², thửa 138, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Khóm 4, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; anh Nguyễn Văn B được quyền sử dụng diện tích đất trên, đất có vị trí và có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp Tờ số 13 có số đo 29,37 m;

Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa 138 (phần đường đi tự tạo của anh S để vào khu mộ) có số đo 29,67 m;

Hướng Nam giáp phần đất cặp đường Bê tông có số đo 03 m;

Hướng Bắc giáp thửa 141 (hiện trạng là khu mộ) có số đo 03 m.

Về án phí và chi phí tố tụng:

Anh Nguyễn Văn B đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.756.000 đồng (giá đất được Hội đồng định bằng 800.000 đồng/m²); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh B đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0017204, ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; anh B còn phải nộp tiếp số tiền 506.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn B đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bằng 2.849.827 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 09/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC; anh B được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 1.150.173 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm